

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 26- 9- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tú, ông Trần Văn Thành.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Chinh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6- T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- T tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức A- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

L H N (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1995, tại xã Q, tỉnh T; Nơi cư trú: khu 10, xã Q, tỉnh T; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Hà Thị T T, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: Tại bản án số 263/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh T và bản án số 14/2017/HSPT ngày 28/02/2017 của Toà án nhân dân tỉnh T bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma tuý”, chấp hành xong án phí và thu sung quỹ ngày 03//5/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2022, chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/3/2025 đến ngày 12/3/2025, tạm giam từ ngày 12/3/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam tại trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T (Có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

1. A T X T, sinh năm 1992

Địa chỉ: khu 10, xã X, tỉnh T

2. A N Đ T, sinh năm 1979

Địa chỉ: khu S, xã K, tỉnh T

3. A H T H, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu T, xã K, tỉnh T

4. Chị T Q A, sinh năm 1996

Địa chỉ: khu 6, phường M, tỉnh T

(A T, A T, A H, chị A đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 03/03/2025, tại khu vực đường 32C (Ngã ba Thùy Hòa) thuộc khu C, thị trấn K, huyện K (nay là xã K), tỉnh T tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện một người đàn ông có biểu hiện vi phạm nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra người này khai nhận tên là L H N, sinh năm: 1995, nơi thường trú: Khu 10, xã Q, huyện Tam Nông, tỉnh T (nay là xã Q, tỉnh T). N tự nguyện giao nộp 02 (hai) gói nilon màu trắng, đều có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu đỏ, bên trong cả hai túi nilon đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng. N khai nhận số chất rắn dạng tinh thể màu trắng và viên nén hình tròn màu hồng là ma túy đá và ma túy hồng phiến của N cất giữ với mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xA, số IMEI: 353465101668752, lắp thẻ sim số: 0896650192, điện thoại đã qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm P vật chứng thu giữ của N theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 03/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định ma túy thu giữ khi bắt quả tang đối với L H N. Tại Bản kết luận giám định số 262/KL-KTHS ngày 07/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 02 (hai) gói nilon gửi đến giám định có tổng khối lượng là: **2.866 gam; là ma túy; loại Methamphetamine.**

- 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng, gửi đến giám định có khối lượng là **0.098 gam; là ma túy; loại Methamphetamine.**

Methamphetamine số thứ tự 247, DA mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các DA mục chất ma túy và tiền chất.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm 2,680 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,063g viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại cơ quan điều tra L H N khai nhận: Do trước đây N đi chấp hành án tại trại giam Q nên N biết N S P, sinh năm 1966; nơi thường trú: ngõ 240 Thùy Khuê, phường Thùy Khuê, quận Tây Hồ (nay là phường Tây Hồ), thành phố Hà Nội có bán ma túy đá. N đã mua ma túy đá của N S P để sử dụng và bán cho T X T, sinh năm 1992, nơi thường trú: Khu 10, xã X, huyện Tam Nông (nay là xã X), tỉnh T và N Đ T, sinh năm 1979, nơi thường trú: Khu S, xã P Thịnh, huyện K (nay là xã K), tỉnh T tổng cộng 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào trưa ngày 01/3/2025, T có sử dụng tài khoản Facebook có tên Trần T” nhắn tin qua ứng dụng Messenger vào tài khoản Facebook của N có tên “N Te” hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì N bảo T đang hết ma túy đá nhưng nếu T mua thì chuyển tiền cho N để N đi Hà Nội mua, T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T nhắn tin bảo N gửi tài khoản ngân hàng để T chuyển tiền mua ma túy, N đã gửi số tài khoản của P cho T để T chuyển tiền mua ma túy vào đó. T đã sử dụng tài khoản ngân hàng số 701100037418 của T mở tại

Ngân hàng BIDV chuyển 500.000 đồng vào tài khoản số 6918166666, chủ tài khoản là N S P mở tại ngân hàng Techcombank. Sau đó, N liên lạc với P qua ứng dụng mạng xã hội Messenger, tài khoản của P là “N S P” để hỏi mua của P 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) ma túy đá. P đồng ý và hẹn gặp N ở đầu ngõ 240 phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ (nay là phường Tây Hồ), thành phố Hà Nội để mua bán ma túy. Sau khi liên hệ hỏi mua ma túy của P xong, N đi ra ngã tư thị trấn K, huyện K, tỉnh T. Do tài khoản ngân hàng của N khi đó đang bị khóa nên N có gặp và đưa tiền cho hai người đàn ông (N không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể), để nhờ hai người đàn ông này chuyển tổng số 2.500.000 đồng vào tài khoản của N S P (trong đó một người N đưa tiền mặt nhờ chuyển 1.000.000 đồng, một người N đưa tiền mặt nhờ chuyển 1.500.000 đồng). Sau đó, N đi xe taxi (của người không rõ tên tuổi, địa chỉ) từ xã K, tỉnh T xuống khu vực đã hẹn với P. Khi gần đến nơi, N gọi cho P qua Messenger thì P bảo N đi vào nhà P. N đi bộ một mình đến cửa nhà P tại ngõ 240 phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ (nay là phường Tây Hồ), thành phố Hà Nội thì P ném từ trên tầng 3 xuống cho N 01 vỏ bao thuốc lá Marlboro màu đỏ, bên trong có 01 gói giấy ăn màu trắng, trong gói giấy ăn chứa 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, bên trong có ma túy đá không xác định được khối lượng. Trên đường đi bộ ra xe taxi để về K, N đổ một ít ma túy đá trong gói mua được ra cho vào một mảnh giấy ăn và cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long để bán cho T, số ma túy đá còn lại N gói lại cất vào trong người đem về chia ra để bán. Quá trình N đi về, T có nhiều lần nhắn tin qua ứng dụng Messenger hỏi N đã về chưa để lấy ma túy nên N hẹn gặp T ở Km64 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Sau đó đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, khi N về đến Km64, đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thì thấy T đang đứng đợi trên đường cao tốc, N đã hạ kính xe ô tô xuống rồi ném cho T bao thuốc lá Thăng Long bên trong có gói giấy ăn chứa ma túy đá (Methamphetamine) rồi tiếp tục đi taxi về xã K, tỉnh T.

Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 01/3/2025, sau khi mua được ma túy của P, trên đường đi chuyển bằng taxi từ Hà Nội về K, thì tài khoản Zalo của N có tên là “L H N” nhận được cuộc gọi từ N Đ T dùng tài khoản Zalo có tên là “Ngô Chung” gọi điện để hỏi mua của N 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy đá. N đồng ý và gửi số tài khoản ngân hàng của N S P cho T và bảo T chuyển tiền mua ma túy vào đó. T đã dùng số tài khoản 102881136218 của T, mở tại ngân hàng Vietcombank để chuyển vào tài khoản của P 500.000 đồng (Số tiền này là số tiền N nợ P do mua ma túy của P từ lâu nên N không nhớ cụ thể). Sau khi T chuyển tiền xong thì N bảo T khi nào N về đến nơi sẽ gọi cho T để T đến lấy ma túy. Khi về đến nhà H T H, sinh năm 1984, trú tại Khu T, xã K, tỉnh T (N thường xuyên tới chơi và ở đây), N tiếp tục chia một phần ma túy đá đã mua được vào 01 túi nilon màu trắng, ở đầu có mép vuốt bịt kín, có viền kẻ màu xA bên trong chứa ma túy đá (Methamphetamine) và nhắn tin qua Zalo cho T là “Có rồi ra mà lấy” nhưng không thấy T trả lời nên N đi ngủ. Đến trưa ngày 02/03/2025, do T biết N đang chơi ở nhà H nên T đã đến nhà H để gặp N. Tại đây, N đã đưa bán cho T 01 túi ma túy đá không xác định khối lượng, T cầm túi ma túy rồi đi về. H không biết việc N tàng trữ trong người, chia ma túy và bán ma túy tại nhà mình.

Lần 3: Khoảng gần 21 giờ ngày 02/3/2025, N nhận được tin nhắn của T X T qua ứng dụng Messenger hỏi mua của N 02 gói ma túy đá với giá 1.000.000

đồng (một triệu đồng) nhưng nợ lại tiền sẽ thA toán sau. N đồng ý và bảo T X T đến nhà H để lấy ma túy. Khi đó N đang ở nhà H, một mình N chia số ma túy đá còn lại vào trong 02 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín bên trong có chứa ma túy đá (Methamphetamine) để bán cho T. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, khi T X T đi bộ một mình đến nhà H và gọi N ra mở cửa, thì một mình N ra mở cửa và đã đưa bán cho T 02 túi ma túy đá không xác định khối lượng, T cầm số ma túy đá mua được đi đâu N không rõ còn N tiếp tục ở lại nhà H. H không biết việc N tàng trữ trong người, chia và bán ma túy tại nhà mình.

Các lần mua bán ma túy với T và T thì N đều không cân khối lượng ma túy, không thỏa thuận gì về khối lượng mua bán ma túy.

Căn cứ lời khai của L H N và các tài liệu điều tra đã thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với T X T và N Đ T. Tại Cơ quan điều tra, T và T đã khai nhận đã mua ma túy đá của L H N, phù hợp với lời khai của N. Số ma túy đã mua được, T và T đã sử dụng hết.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của L H N khi bắt quả tang, N khai nhận: Sáng ngày 03/3/2025, N nhận tin cho P để hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá. P đồng ý và hẹn gặp ở bờ hồ Tây, thành phố Hà Nội. N hỏi vay của H T H 3.000.000 đồng, do tài khoản của N bị khóa nên gửi số tài khoản của Nguyễn Văn Tiến sinh năm 1996; trú tại: Tổ dân phố Đắc Tiên, phường Vĩnh Yên, tỉnh T cho H chuyển tiền. H đồng ý, do trước đó, H có cho Tạ Đức T, sinh năm 1998; ở Khu Gò Hèo, xã K, tỉnh T vay 3.000.000 đồng nên H đã liên lạc với T qua ứng dụng Messenger để bảo T trả tiền. T đồng ý nên H đã gửi số tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn Tiến cho T để T chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào đó. Ngay sau đó, T đã dùng số tài khoản 838666999 của T mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần N Á để chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản của Tiến. Sau khi nhận được tiền, N đã bảo Tiến (lúc này đang ngồi chơi với N ở nhà H) chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản của P. Số tiền còn lại N bảo Tiến nạp vào tài khoản chơi game cho N. N cũng hỏi vay của bạn gái N là T Q A, sinh năm 1996, trú tại Khu 6, phường M, tỉnh T 1.000.000 đồng và bảo chuyển vào tài khoản của P, Quỳnh A dùng tài khoản 5555519111996 của Quỳnh A, mở tại ngân hàng VPBank chuyển vào tài khoản của Nguyễn Sĩ P 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng. Sau đó N đi taxi của Hà Văn Mạnh, sinh năm 1987, nơi thường trú: xã K, tỉnh T đi Hà Nội gặp P tại bờ hồ Tây. Đến điểm hẹn, P lên xe taxi và đưa cho N 02 túi ma túy đá và 01 túi nilon chứa 01 viên ma túy hồng phiến. N cầm số ma túy vừa mua được của P cất vào túi quần sau bên phải của mình rồi bảo Mạnh lái xe taxi chở P sang Đông A, Hà Nội thì P xuống xe còn N tiếp tục đi taxi về. Trên đường về, khi đến khu vực đường 32C (ngã ba Thụy Hòa), thuộc khu C, thị trấn K, huyện K, tỉnh T thì N bảo tài xế dừng xe để đi mua thuốc và bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với N S P hai lần; đã tiến hành làm việc nhiều lần với Công an phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ (cũ) và phường Tây Hồ (mới), thành phố Hà Nội để xác minh nhân thân lai lịch và triệu tập P lên làm việc nhưng P không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu. Cơ quan điều tra đã yêu cầu các ngân hàng (như nêu trên) cung cấp sao kê giao dịch chuyển tiền của N S P và những người N yêu cầu chuyển tiền cho P gồm T X T, N Đ T, Nguyễn Văn Tiến, T Q A; kết quả các sao kê chuyển tiền cho P chỉ có nội dung

bao gồm tên người gửi và cụm từ “chuyen tien”. T và T chỉ được N cho biết P là A của N và P nhận chuyển khoản để đưa tiền cho N, T và T không biết P là người bán ma túy cho N. Như vậy ngoài lời khai của N, không còn chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội của P nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập và ghi lời khai của H T H, T Q A, Tạ Đức T, Hà Văn Mạnh và Nguyễn Văn Tiến. Tại Cơ quan điều tra, lời khai của H, Quỳnh A, T, Mạnh và Tiến phù hợp với lời khai của N như đã nêu trên. Những người này cũng không biết việc mua bán ma túy giữa N và P.

Tại cơ quan điều tra, bị can L H N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của T và T phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức liên lạc, loại ma túy và giá trị tiền mua bán ma túy, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 07/CT-VKSKV6 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- T, truy tố bị cáo L H N về tội “*Mua bán phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6- T vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về áp dụng pháp luật:* Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- *Về tội dA:* Tuyên bị cáo L H N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt : Xử phạt bị cáo L H N từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/3/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L H N.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi giấy niêm P số 2137069/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh T. Mặt trước của bì giấy có ghi: trả lại 2,680 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,063 gam viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của L H N, tịch thu tiêu hủy phôi sim điện thoại 0896650192 của N.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mẫu xA, đã qua sử dụng (*điện thoại đã hết pin không kiểm tra được tình trạng máy còn hoạt động được không*) có số IMEI 353465101668752 của L H N.

(Theo Biên bản giao nhận vật đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- T ngày 12/9/2025).

- Truy thu số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo N để nộp vào ngân sách nhà nước.

- *Về án phí:* Bị cáo L H N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội và không trA luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thấy rất hối hận và ăn năn về hành vi phạm tội của bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- T, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì cũng như khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, xác định được như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 03/03/2025, tại khu vực đường 32C (Ngã ba Thùy Hòa) thuộc khu C, thị trấn K, huyện K (nay là xã K), tỉnh T, L H N đã có hành vi tàng trữ 2,964 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng. Ngoài ra, N đã bán ma túy cho T X T và N Đ T 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng hơn 23 giờ ngày 01/3/2025, tại km 64, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, N bán cho T X T 01 gói ma túy đá, loại Methamphetamine không xác định được khối lượng với giá 500.000 đồng.

Lần 2: Vào trưa ngày 02/3/2025, tại nhà H T H ở xã K, tỉnh T, N bán cho N Đ T 01 túi ma túy đá, loại Methamphetamine không xác định được khối lượng với giá 500.000 đồng.

Lần 3: Vào khoảng hơn 22 giờ ngày 02/3/2025, tại nhà H T H, N bán cho T 02 túi ma túy đá, loại Methamphetamine không xác định được khối lượng với giá 1.000.000 đồng.

Các lần mua bán ma túy ở trên, N và các người mua đều chỉ thỏa thuận về số tiền và loại ma túy mua bán, không thỏa thuận, thống nhất gì về khối lượng ma túy mua bán nên không xác định được khối lượng ma túy. Đồng thời toàn bộ số ma túy mua của N, các người mua đã sử dụng hết nên không thu được vật chứng.

Do vậy, L H N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với số tiền thu được là 2.000.000 đồng. Trong đó khối lượng ma túy thu giữ đã xác định được là 2,964 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại loại Methamphetamine cho N Đ T vào ngày 02/3/2025 tại nhà của H T H và bán cho T X T hai lần vào các ngày 01/02/2025 và ngày 02/3/2025 tại nhà của A H T H và tại km 64, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- T truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

“ Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...
b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...
q) Tái phạm nguy hiểm; ”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo L H N phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội thuộc loại tội rất nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân gây mất trật tự và là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn trong xã hội nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo N thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo N đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử tại Bản án số 263/2026/HSST ngày 29/11/2016 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T và bản án số 14/2017/HSPT ngày 28/2/2017 của Toà án nhân dân tỉnh T xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phí và thu sung quỹ ngày 03/5/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2022, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do bản án trên của N chưa được xóa án tích nhưng N lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên lần phạm tội này của N là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần xử phạt bị cáo L H N hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được việc giáo dục

riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, mức đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo N là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T X T và N Đ T xảy ra trước ngày 01/7/2025 nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, ngày 16/6/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

- Đối với Hà Văn Mạnh trong vụ án này là người đã chở bị cáo L H N đi Hà Nội mua ma túy. N không cho Mạnh biết hay bàn bạc gì với Mạnh. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với Mạnh trong vụ án này.

- Đối với H T H trong vụ án này là người mà bị cáo N khai trong quá trình tàng trữ, cất giấu ma túy và bán, khi N ở nhà H. Việc N đến chơi ở nhà H sau đó mua ma túy về bán cho các đối tượng thì N không cho H biết hay bàn bạc gì với H; khi H cho N vay 3.000.000 đồng thì H không biết để mua ma túy. N cũng không sử dụng ma túy ở nhà H. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với H.

- Đối với Tạ Đức T, Nguyễn Văn Tiến và T Q A là những người mà bị cáo L H N đã sử dụng tài khoản ngân hàng liên quan đến việc N chuyển và nhận tiền để mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định T, Tiến và Quỳnh A không biết và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của N. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với T, Tiến và Quỳnh A trong vụ án này.

- Đối với N S P, ngoài lời khai của N, không còn chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội của P nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo L H N không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo N là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 túi giấy niêm P số 2137069/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh T. Mặt trước của bì giấy có ghi: trả lại 2,680 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,063 gam viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của L H N là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu để tiêu huỷ; tịch thu tiêu huỷ phôi sim điện thoại 0896650192 của N do không còn giá trị sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xA, đã qua sử dụng số IMEI: 353465101668752 là điện thoại di động của N dùng để liên lạc hàng ngày và liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo N thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo L H N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo L H N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo L H N 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/03/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L H N.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi giấy niêm P số 2137069/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh T. Mặt trước của bì giấy có ghi: trả lại 2,680 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,063 gam viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của L H N, tịch thu tiêu hủy phôi sim điện thoại 0896650192 của N.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mẫu xA, đã qua sử dụng (*điện thoại đã hết pin không kiểm tra được tình trạng máy còn hoạt động được không*), có số IMEI 353465101668752 của L H N.

(Theo Biên bản giao nhận vật đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- T ngày 12/9/2025).

- Truy thu số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo N để nộp vào ngân sách nhà nước.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo L H N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- VKSNDKV 6 - T;
- CQCSĐT Công an tỉnh T;
- Thi hành án HS công an tỉnh T;
- Phòng THADS khu vực 6 - T;
- Thi hành án dân sự tỉnh T;
- Bị cáo; Người liên quan;
- UBND xã Q;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thảo

